TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÙ ĐĂNG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2023/HSST
Ngày: 03/8/2023.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Thanh;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đức Hoà;
Bà Võ Thị Ngọc

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa*:** Ông An Bắc Lừng - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 88/2023/HSST ngày 11 tháng 7 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 186/2023/ QĐXXST – HS ngày 20 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

Tào Xuân T, sinh năm 1988, tại tỉnh Thanh Hóa.

Chứng minh nhân dân số: 070088003XXX Cấp ngày 03/4/2022.

Nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tào Xuân T và bà Nguyễn Thị T; bị cáo có vợ (đã ly hôn) và 02 người con; lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền sự: Không

Tiền án: Ngày 24/9/2022 Tào Xuân T bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 07 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản tại Bản án số XX/2022/HSST. T chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 04/12/2022 và đóng án phí ngày 05/12/2022, nhưng chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/3/2023 cho đến nay, (có mặt).

- *Bị hại:* Trương Trọng H, sinh năm 1990, (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn x, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/3/2023, Tào Xuân T đi bộ từ nhà của mình thuộc thôn 6, xã Đức Liễu đến nhà ông Trương Trọng H thuộc thôn X, xã Đ, huyện B,

tỉnh Bình Phước lấy trộm 01 xe mô tô hiệu Dream biển số: 93 M1-117.XX và 01 bao điều khô có trọng lượng 37kg. Sau khi trộm được tài sản, T mang điều đến khu vực ngã ba Sao Bọng thuộc thôn 2, xã Đức Liễu bán cho bà Trương D D được 1.110.000 đồng, còn xe mô tô T để lại làm phương tiện đi lại đến ngày 27/3/2023, T bán xe cho vợ chồng ông Lương Minh Tâm ở khu vực chợ Phước Sơn thuộc xã Phước Sơn, huyện Bù Đăng được 900.000 đồng. T dùng tiền vào việc mua ma túy của một người đàn ông tên Hoàng ở thành phố Đồng Xoài để sử dụng. Ngày 29/3/2023, T đến Công an huyện Bù Đăng đầu thú khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 19/KL-ĐG ngày 03/4/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: Tại thời điểm xảy ra tội phạm 37 kg hạt điều khô có giá trị là 1.147.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số: 39/KL-ĐG ngày 29/5/2023 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Bù Đăng, kết luận: tại thời điểm xảy ra tội phạm 01 xe mô tô hiệu Dream biển số: 93 M1-117.XX có giá trị là 900.000 đồng.

Kết quả tra cứu ngày 10/5/2023 của Công an huyện Bù Đăng xác định: Biển số: 93 M1-117.XX là của là của chị Bế Ngân K có địa chỉ tại xã Thuận Lợi, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước. Tiến hành xác minh thì do bà K bị rơi biển số và đã xin cấp lại biển số khác.

- Về vật chứng vụ án, đã xử lý:

+ 37kg hạt điều khô T bán cho bà Trương Doan D, bà D đã bán cho người khác, không thu hồi được.

+ 01 xe mô tô hiệu Dream, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa xác định được nên tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người liên quan không yêu cầu bồi thường, nên không đặt ra.

Tại Cáo trạng số XX/CT –VKS.BĐ ngày X/7/2023, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo Tào Xuân T về Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Tào Xuân T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Về hình phạt, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Đề nghị xử phạt bị cáo Tào Xuân T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Tào Xuân T thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định, như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Ngày 21/3/2023, Tào Xuân T trộm cắp 37 kg hạt điều khô có giá trị là 1.147.000 đồng và 01 xe máy hiệu Dream biển số 93 M1-117.XX có giá trị là 900.000 đồng của anh Trương Trọng H ở thôn 8, xã Đức Liễu, huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; tổng số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 2.047.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại về thời gian, địa điểm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Tào Xuân T đã phạm vào Tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

"1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận T được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Tuy nhiên, chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài và sử dụng ma túy. Bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, đây là quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra, hành vi của bị cáo còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Bản thân bị cáo có 01 tiền án về Tội trộm cắp tài sản, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội, thể hiện tính coi thường pháp luật của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có một tiền án về Tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt

hại không lớn, bị cáo có con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

+ 37kg hạt điều khô T bán cho bà Trương Doang D, bà D đã bán cho người khác, không thu hồi được nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ 01 xe mô tô hiệu Dream, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã thông báo truy tìm chủ sở hữu, nhưng chưa xác định được nên tách ra, tiếp tục xác minh xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Đối với biển số xe 93 M1-117.XX sau khi tra cứu xác định của bà Bế Ngân K. Tuy nhiên, bà K đã xin cấp lại biển số. Do đó, cần tịch thu tiêu hủy biển số xe 93 M1-117.XX.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì nên không xem xét.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 thì ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Tuy nhiên, bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên miễn chấp hành hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

- Đối với bà Trương D D mua 37 kg hạt điều khô và vợ chồng ông Lương Minh Tâm, bà Hoàng Ngọc Ánh mua xe mô tô, nhưng không biết tài sản do T trộm cắp mà có; không có tài liệu, chứng cứ khác. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với người đàn ông tên Hoàng đã bán ma túy cho T (không rõ nhân thân, lý lịch); không có tài liệu, chứng cứ khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bù Đăng tách ra tiếp tục xác minh và xử lý sau.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiển sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Tào Xuân T phạm Tội trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51, điểm h, khoản 1, Điều 52 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Tào Xuân T 01 năm, 03 tháng tù (một năm, ba tháng tù). Thời hạn tù tính từ ngày 29/3/2023.

[2] Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: 01 biển số xe 93M1- 117.XX.

[3] Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Tào Xuân T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết tại địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Khắc Thanh